

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HS-PT

Ngày 15-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và bà Vũ Thị Yền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên

Ngày 15/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLPT-HS ngày 06/7/2023 đối với bị cáo Dương Văn K và bị cáo Mạc Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2023/HSST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Dương Văn K, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC T, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Dương Văn K1, mẹ đẻ Dương Thị C; Vợ là Hoàng Thị T; Có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164 ngày 15/12/2004 của Công an huyện Nam Sách về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 266 ngày 09/7/2015 của Công an thị xã Chí Linh về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 173 ngày 16/3/2015 của Công an thị xã Chí Linh về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/5/2022 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, đến ngày 08/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Mạc Văn T**, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC T, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Mạc Văn T1, mẹ đẻ Dương Thị A; Vợ là Vũ Thị L. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 267 ngày 09/7/2015 của Công an thị xã Chí Linh về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 295 ngày 03/8/2015 của Công an thị xã Chí Linh về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/5/2022 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, đến ngày 08/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Công ty Cổ phần khoáng sản K- chi nhánh Hải Dương. Người đại diện: Ông Nguyễn Minh T2- Giám đốc. Địa chỉ: KDC T, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Văn H1- sinh năm 1977;

+ Anh Phạm Tuấn M- sinh năm 1996;

+ Chị Dương Thị A- sinh năm 1973;

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa;

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị: Lê Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo H là bảo vệ của Công ty Cổ phần khoáng sản K- chi nhánh Hải Dương. Theo hợp đồng đã ký kết và quy định của Công ty thì H được giao quản lý tài sản, kiểm soát các xe ô tô vận chuyển và thu phiếu xe vào kho than lấy than ra khỏi công ty. Khoảng 14 giờ ngày 20/01/2022, Dương Văn K (là công nhân lái máy xúc có ký hợp đồng xác định thời hạn với Công ty Cổ phần khoáng sản K- chi nhánh Hải Dương có địa chỉ tại KDC Trại Nẻ, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) nảy sinh ý định chiếm đoạt than của công ty nên đã gặp Mạc Văn T (là công nhân lái xe có ký hợp đồng vận chuyển than cho Công ty Cổ phần khoáng sản K- chi nhánh Hải Dương) để cùng chiếm đoạt than. T đồng ý và thống nhất đến khoảng 18 giờ cùng ngày T sẽ lái xe tải vào bãi than, K sẽ lái máy xúc múc than lên xe để T chở ra ngoài bán. Sau khi bàn bạc với T xong K gặp Lê Văn H trao đổi với H việc K và T sẽ chiếm đoạt than của

Công ty theo cách thức trên và muốn H tham gia, H đồng ý tham gia. Khi được bàn bạc việc chiếm đoạt than, T đã điện thoại cho anh Phạm Tuấn M- sinh năm 1996 ở KDC Kênh Mai 1, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh để hỏi anh M có mua than không, T có xe than muốn bán, anh M đồng ý và thỏa thuận sẽ mua xe than trọng lượng khoảng 15 tấn với giá 8.000.000đ. Đến 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải BKS: 34C-144.74 (xe của chị Dương Thị A- sinh năm 1973 ở KDC Trại Nẻ, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương- là mẹ đẻ của T, có ký hợp đồng với Công ty Cổ phần khoáng sản K- chi nhánh Hải Dương để vận chuyển than trong phạm vi Công ty) đi từ ngoài qua cổng chính rồi vào bãi than chỗ K đang làm việc. Do có thỏa thuận trước nên Lê Văn H đồng ý cho xe của T vào bãi than và đứng cA giới cho K dùng máy xúc múc 15.980kg than lên xe ô tô của T để T chở than ra ngoài theo lối cổng sau, còn H và K trở lại làm việc như bình thường. Sau khi chở được than ra ngoài Công ty, T điện thoại cho anh M để bán than nhưng không nói cho anh M về nguồn gốc số than. Anh M bảo T chở than đến khu Kênh Giang, phường Văn Đức. Trên đường đi thì T gặp anh M ngang đường, T đi trước anh M đi sau. Khi T đang điều khiển xe đi đến đoạn đường liên khu Kênh Mai 1, phường Văn Đức thì bị Công an thành phố Chí Linh kiểm tra hành chính nhưng T không xuất trình được H đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc số than trên đồng thời khai nhận là do T cùng K và H chiếm đoạt của Công ty Cổ phần khoáng sản K- chi nhánh Hải Dương. Cơ quan Công an đã thu giữ chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu DongFeng màu vàng BKS: 34C-144.xx chở 15.980kg than, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của T để phục vụ điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 22D07GCV00052-01 ngày 07/02/2022 của Vinacontrol Quảng Ninh đối với mẫu than cám tại Công ty Cổ phần khoáng sản Kim B- chi nhánh Hải Dương, kết luận: là sản phẩm ngoài than thương phẩm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KLGD, ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Chí Linh, kết luận: Tổng giá trị 15.980kg than, loại than ngoài than thương phẩm trên là 21.708.830đ.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu DongFeng màu vàng BKS: 34C-144.74 đã trả lại cho chị Dương Thị A; 15.980kg than đã trả lại Công ty Cổ phần khoáng sản K- chi nhánh Hải Dương; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của T hiện đang lưu tại kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần khoáng sản K- chi nhánh Hải Dương đã nhận lại 15.980kg than và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HSST ngày 26/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 353; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Văn K 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2022 đến ngày 08/10/2022 còn phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày; xử phạt Bị cáo Mạc Văn T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2022 đến ngày 08/10/2022 còn phải chấp hành 19 (Mười chín) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày; về tội tham ô tài sản.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Dương Văn K, Mạc Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Dương Văn K, Mạc Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án, vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mới của các bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự đối với các bị cáo K, T; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo Dương Văn K 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng; xử phạt bị cáo Mạc Văn T 25 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng, giao các bị cáo cho UBND phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian được hưởng án treo. Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Kháng cáo của các bị cáo Dương Văn K, Mạc Văn T trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

1.2. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.3. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo và bị cáo Lê Văn H tại cấp sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám xét, lời khai của bị hại, của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mục đích chiếm đoạt và bàn bạc từ trước, lợi dụng quyền được giao quản lý tài sản (là bảo vệ) của Lê Văn H. Khoảng 18 giờ ngày 20/01/2022, Mạc Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS: 34C-144.xx đi từ ngoài qua cổng chính rồi vào bãi than chỗ Dương Văn K đang làm việc để K dùng máy xúc múc 15.980kg than lên xe ô tô để T chở than ra ngoài bán. Khi T đang điều khiển xe đi đến đoạn đường liên khu Kênh Mai 1, phường Văn Đức thì bị Công an thành phố Chí Linh kiểm tra bắt giữ người cùng tang vật. Với hành vi nêu trên, các bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Tham ô tài sản theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xem xét vai trò của các bị cáo Dương Văn K, Lê Văn H và Mạc Văn T, thì thấy: Các bị cáo K, T không phải là người được giao quản lý tài sản, không có quyền hạn đối với tài sản. Trong vụ án này, bị cáo H là người được giao nhiệm vụ quản lý tài sản có hành vi tham ô tài sản do mình có trách nhiệm được giao bảo vệ, quản lý tài sản cho công ty (*Bút lục 148,149,150*). Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo H giữ vai trò thứ hai trong vụ án là chưa chính xác. Việc xuất than tại kho của Chi nhánh công ty (*Bút lục 143,144*) thì lượng lượng bảo vệ bố trí cán bộ kiểm soát các xe ô tô từ kho than của Chi nhánh công ty ra đến cảng và đổ xuống tàu, thu phiếu liên 2 của lái xe vận chuyển để đối chiếu theo thứ tự. Bị cáo H được giao nhiệm vụ kiểm soát các xe ô tô vận chuyển và thu phiếu liên 2 vào thời điểm bị cáo T đánh xe vào kho than lấy than ra khỏi công ty. Như vậy, bị cáo H có vai trò quyết định trong việc chiếm đoạt được tài sản của công ty hay không. Do vậy, cần phải đánh giá bị cáo H có vai trò đầu vụ. K, T đều là người không được giao quản lý tài sản nên giữ vai trò đồng phạm với bị cáo H chiếm đoạt tài sản.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Văn K và Mạc Văn T, thì thấy: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với các bị cáo K, T giữ vai trò đồng phạm giúp sức như phân tích ở trên. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị

cáo tích cực tham gia ủng hộ quỹ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo K xuất trình căn cứ xác định có ông Nội và ông Ngoại đều có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo T xuất trình căn cứ lập thành tích trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tích cực tham gia ủng hộ quỹ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Xét thấy, các bị cáo K và T đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương, sửa bản án sơ thẩm, cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Dương Văn K và Mạc Văn T. Sửa bản án sơ thẩm hình sự số 49/2023/HSST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Dương Văn K, Mạc Văn T.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 353; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Văn K và Mạc Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn K, Mạc Văn T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K 26 (Hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 15/8/2023.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 (Năm mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 15/8/2023.

Giao các bị cáo Dương Văn K, Mạc Văn T cho Ủy ban nhân dân phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các bị cáo Dương Văn K, Mạc Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 15/8/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Chí Linh;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Tuấn